VIỆT NAM
DÂN CHỦ CỘNG HÒA

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Viện Đo lường và Tiêu chuẩn

ĐAI ỐC TINH SÁU CẠNH DẸT

Kích thước

TCVN 117--63

Nhóm C

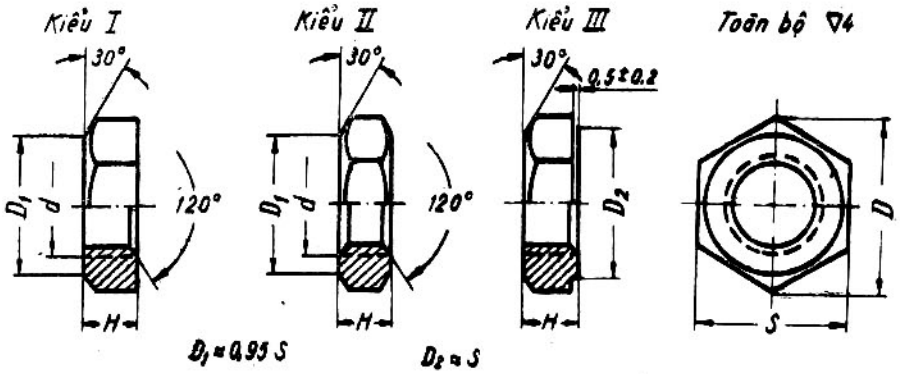

Ví dụ ký hiệu quy ước của đai ốc đường kính 10 *mm*:

có ren bước lớn (kiểu I): *Đai ốc M 10 TCVN 117-63*

có ren bước nhỏ 1 *mm* (kiểu I) *Đai ốc M 10 × 1 TCVN 117-63*

có ren bước lớn (kiểu II): *Đai ốc II M 10 TCVN 117-63*

có ren bước nhỏ 1 *mm* (kiểu II): *Đai ốc II M 10 × 1 TCVN 117-63*

mm

Đường kính ren *d*	*S*		Chiều cao *H*		Đường kính vòng tròn ngoại tiếp *D*		Độ lệch tâm cho phép của lỗ	Khối lượng 1 000 đai ốc *kg* ≈
	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Kích thước nhỏ nhất		
2	4		1,2		4,6	4,4		0,121
2,5	5	− 0,16	1,5		5,8	5,5	0,20	0,215
3	5,5		2	− 0,40	6,3	6,0		0,330
4	7		2,5		8,1	7,8	0,25	0,651
5	8	− 0,20	3		9,2	8,9		0,910
6	10		4		11,5	11,2	0,30	1,826
8	14	− 0,24	5	− 0,48	16,2	15,7		4,671
10	17		6		19,6	19,1		8,184
12	19		7		21,9	21,3	0,40	11,21
(14)	22		8		25,4	24,8		17,23
16	24	− 0,28	8		27,7	27,0		19,31
(18)	27		9	− 0,58	31,2	30,5	0,50	27,95
20	30		9		34,6	33,9		34,15
(22)	32		10		36,9	36,1		41,41
24	36	− 0,34	10		41,6	40,7		54,74
(27)	41		12		47,3	46,4	0,60	85,74
30	46		12		53,1	52,1		109,4
36	55		14	− 0,70	63,5	62,2		181,7
42	65	− 0,40	16		75,0	73,6	0,70	294,4
48	75		18		86,6	85,0		415,8

2. Cố gắng không dùng những đai ốc có kích thước nằm trong dấu ngoặc.
2. Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 124-63.
3. Quy tắc nghiệm thu, bao gói và ghi nhãn hiệu theo TCVN 128-63.

Viện Thiết kế chế tạo cơ khí
Bộ Công nghiệp nặng biên soạn

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước duyệt y ngày 15-9-1963

Có hiệu lực từ 1-7-1964